

			biệt được thông tin đáng tin cậy và không đáng tin cậy.												
3	Chủ đề 3. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Bài 3. Tác động của công nghệ số đối với con người, xã hội	Nhận biết: Nhận biết mặt trái của công nghệ (nghiện game, lừa đảo mạng). Vận dụng: Đề xuất quy tắc ứng xử văn hóa, tuân thủ pháp luật trên môi trường số.	1			1								
4	Chủ đề 4. Ứng dụng tin học	Bài 4. Phần mềm mô phỏng	Nhận biết: Nêu được khái niệm và lợi ích của phần mềm mô phỏng (an toàn, tiết kiệm).	2											1
5		Bài 5. Trình bày, trao đổi thông tin	Nhận biết: Biết cấu trúc bài trình chiếu, các công cụ hỗ trợ trình bày. Thông hiểu: Lựa chọn kênh thông tin phù hợp đối tượng.	1	1										
6		Bài 6A. Công cụ Data Validation	Nhận biết: Biết chức năng của Data Validation. Thông hiểu: Hiểu	2	1			1							

			ý nghĩa các thiết lập (Whole number, List, Date...).												
7		Bài 7A. Hàm đếm theo điều kiện Countif	Nhận biết: Cú pháp hàm COUNTIF. Vận dụng: Viết đúng hàm để đếm dữ liệu thỏa mãn điều kiện.	1	3										0.5
8		Bài 8A. Hàm tính tổng theo điều kiện Sumif	Nhận biết: Cú pháp hàm SUMIF. Thông hiểu: Giải thích tham số trong hàm. Vận dụng: Kết hợp địa chỉ ô và hàm để giải quyết bài toán thực tế.	1	3										0.5
Tổng số câu				11	9		1	1							2
Tổng số điểm				2.75	2.25		1	1							3
Tỉ lệ %				27.5	22.5		10	10							30

II. MA TRẬN ĐỀ

TT	Chủ đề / Chương	Nội dung / Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ												TỔNG			Tỉ lệ % điểm
			TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (TNKQ)									TỰ LUẬN						
			Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai"			Trả lời ngắn									
Biết	Hiểu u	Vận dụng	Biết t	Hiểu u	Vận dụng	Biết t	Hiểu u	Vận dụng	Biết t	Hiểu u	Vận dụng	Biết	Hiểu u	Vận dụng				
1	Chủ đề 1. Máy tính và cộng đồng	Bài 1. Vai trò của máy tính trong đời sống	Câu 1 2												2			5.0
2	Chủ đề 2. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 2. Chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề	Câu 3	Câu 4											1	1		5.0
3	Chủ đề 3. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Bài 3. Tác động của công nghệ số đối với con người, xã hội	Câu 5			Câu 21									2			12.5
4	Chủ đề 4. Ứng dụng tin học	Bài 4. Phần mềm mô phỏng	Câu 6 7											Câu 24	2		1	15.0
5		Bài 5. Trình bày, trao đổi thông tin	Câu 8	Câu 9											1	1		5.0
6		Bài 6A. Công cụ Data	Câu 10 11	Câu 12			Câu 22								2	2		17.5%

		Validation																
7		Bài 7A. Hàm đếm theo điều kiện Countif	Câu 13	Câu 16 18 20										Câu 25a	1	3	0.5	20.0
		Bài 8A. Hàm tính tổng theo điều kiện Sumif	Câu 14	Câu 15 17 19											Câu 25b	1	3	0.5
Tổng số câu			11	9		1	1							2	11	9	2	24
Tổng số điểm			2.75	2.25		1	1							3	3.75	3.25	3.0	10
Tỉ lệ %			27.5	22.5		10	10							30	37.5	32.5	30	100.0

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

DUYỆT CỦA NHÓM TRƯỞNG CM

Bình Tiên, ngày 2 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI RA ĐỀ

Trịnh Quốc Vũ

Trịnh Quốc Vũ

III. ĐỀ KIỂM TRA

ĐỀ 1

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (5,0 điểm)

- Câu 1.** [NB] Sự phát triển của Internet vạn vật (IoT) giúp các thiết bị thông minh có khả năng gì?
A. Tự sửa chữa khi hỏng hóc. B. Kết nối và trao đổi dữ liệu qua mạng.
C. Thay thế hoàn toàn con người trong mọi việc. D. Tự tạo ra năng lượng để hoạt động.
- Câu 2.** [NB] Loại robot nào sau đây được sử dụng phổ biến trong các dây chuyền sản xuất tự động?
A. Robot hút bụi. B. Robot hình người (Humanoid).
C. Robot công nghiệp (cánh tay máy). D. Robot dạy học.
- Câu 3.** [NB] Tiêu chí nào không dùng để đánh giá chất lượng thông tin?
A. Tính mới. B. Tính chính xác. C. Tính đầy đủ. D. Tính giải trí.
- Câu 4.** [TH] Một thông tin được coi là đáng tin cậy khi nào?
A. Được chia sẻ nhiều trên mạng xã hội Facebook.
B. Có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm chứng từ cơ quan uy tín.
C. Có tiêu đề giật gân, thu hút sự chú ý.
D. Được gửi từ một tài khoản nặc danh qua email.
- Câu 5.** [NB] Hành vi nào sau đây vi phạm pháp luật và văn hóa trong môi trường số?
A. Chia sẻ bài viết từ báo chính thống.
B. Bình luận lịch sự, góp ý xây dựng.
C. Đăng tải thông tin sai sự thật, xúc phạm người khác.
D. Sử dụng phần mềm có bản quyền.
- Câu 6.** [NB] Phần mềm mô phỏng là gì?
A. Phần mềm dùng để soạn thảo văn bản.
B. Phần mềm tái tạo hoạt động của một hệ thống thực tế trên máy tính.
C. Phần mềm diệt virus máy tính.
D. Phần mềm quản lý thư điện tử.
- Câu 7.** [NB] Lợi ích chính của việc sử dụng phần mềm mô phỏng thí nghiệm Lý/Hóa là gì?
A. Tăng chi phí mua hóa chất. B. Nguy hiểm cho người thực hiện.
C. Tiết kiệm chi phí và đảm bảo an toàn. D. Khó quan sát hơn thí nghiệm thật.
- Câu 8.** [NB] Để bài trình chiếu hiệu quả, người trình bày nên:
A. Đưa càng nhiều chữ vào slide càng tốt.
B. Sử dụng hình ảnh minh họa phù hợp, bố cục rõ ràng.
C. Đọc nguyên văn nội dung trên slide cho khán giả nghe.
D. Sử dụng thật nhiều màu sắc sắc sỡ không theo quy tắc.
- Câu 9.** [TH] Trong bài trình chiếu báo cáo dự án, phần "Kết luận" có vai trò gì?
A. Giới thiệu các thành viên nhóm.
B. Tóm tắt lại các ý chính và đưa ra đề xuất/kiến nghị.
C. Trình bày chi tiết dữ liệu thô.
D. Liệt kê các tài liệu tham khảo.
- Câu 10.** [NB] Công cụ Data Validation trong Excel nằm trong thẻ (Tab) nào?
A. Home. B. Insert. C. Data. D. View.
- Câu 11.** [NB] Trong hộp thoại Data Validation, để chỉ cho phép nhập số nguyên, ta chọn mục nào trong phần Allow?
A. Whole number. B. Decimal. C. List. D. Date.

Câu 12. [TH] Nếu em muốn tạo một danh sách thả xuống (Drop-down list) để chọn tên lớp (9A, 9B, 9C), em chọn trong ô Allow là gì?

- A. Text length. B. Time. C. List. D. Custom.

Câu 13. [NB] Cú pháp đúng của hàm đếm theo điều kiện là:

- A. =COUNTIF(criteria, range) B. =COUNTIF(range, criteria)
C. =COUNT(range, criteria) D. =SUMIF(range, criteria)

Câu 14. [NB] Cú pháp đúng của hàm tính tổng theo điều kiện là:

- A. =SUMIF(range, criteria, [sum_range]) B. =SUMIF(criteria, range, [sum_range])
C. =SUM(range, criteria) D. =COUNTIF(range, criteria, sum_range)

Câu 15. [TH] Hàm =SUMIF(A1:A10, ">5", B1:B10) có ý nghĩa gì?

- A. Tính tổng các ô trong cột A lớn hơn 5.
B. Đếm các ô trong cột A lớn hơn 5.
C. Tính tổng các ô trong cột B tương ứng với các ô cột A lớn hơn 5.
D. Tính tổng các ô trong cột B lớn hơn 5.

Câu 16. [TH] Cho vùng dữ liệu A1:A10 chứa điểm số. Công thức để đếm số học sinh có điểm bằng 10 là:

- A. =COUNTIF(A1:A10, A1) B. =COUNTIF(A1:A10, "mười")
C. =COUNTIF(A1:10, A10) D. =COUNTIF(A1:A10, "10")

Câu 17. [TH] Cho bảng dữ liệu: Cột A là "Tên hàng", Cột B là "Số lượng". Để tính tổng số lượng của mặt hàng "Bút bi", các dòng dữ liệu bắt đầu từ dòng 2 đến dòng 10, công thức là:

- A. =SUMIF(A2:A10, "Bút bi", B2:B10) B. =COUNTIF(A2:A10, "Bút bi")
C. =SUMIF(B2:B10, "Bút bi", A2:A10) D. =SUM(A2:A10, "Bút bi")

Câu 18. [TH] Để đếm số học sinh có điểm "Giỏi" trong vùng Xếp loại (C2:C9), ta dùng công thức:

- A. =COUNT(C2:C9, "Giỏi") B. =COUNTIF(C2:C9, Giỏi)
C. =COUNTIF(C2:C9, "Giỏi") D. =SUMIF(C2:C9, "Giỏi")

Câu 19. [TH] Trong Excel, công thức =SUMIF(A1:A5, "Táo*", B1:B5) sẽ tính tổng cho các mặt hàng nào?

- A. Chỉ mặt hàng tên là "Táo".
B. Các mặt hàng bắt đầu bằng chữ "Táo" (Ví dụ: Táo, Táo mèo...).
C. Các mặt hàng kết thúc bằng chữ "Táo".
D. Công thức báo lỗi.

Câu 20. [TH] Khi sao chép công thức =COUNTIF(\$A\$1:\$A\$10, B1) từ dòng 1 xuống dòng 2, tham số nào thay đổi?

- A. \$A\$1:\$A\$10. B. B1 thành B2.
C. Cả hai đều thay đổi. D. Không có gì thay đổi.

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (2,0 điểm)

Câu 21. [NB] Nhận định về tác động của công nghệ kỹ thuật số đối với xã hội:

- Công nghệ số giúp kết nối con người nhanh chóng qua mạng xã hội.
- Mọi thông tin trên Internet đều an toàn và không cần kiểm chứng.
- Nghiện game online là một mặt trái của công nghệ số.
- Công nghệ số không ảnh hưởng gì đến vấn đề bản quyền tác giả.

Câu 22. [TH] Cho tình huống: Bạn An thiết lập bảng tính quản lý điểm thi. An muốn cột "Điểm số" chỉ được nhập số từ 0 đến 10.

- An cần sử dụng công cụ Sort & Filter.
- An sử dụng Data Validation, chọn Allow là Whole Number hoặc Decimal.
- Chọn Allow là Whole Number, tại mục Minimum nhập 0, Maximum nhập 10.
- Nếu nhập số 11, Excel sẽ tự động sửa thành 10.

C. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 23. [VD] (1,0 điểm) Em hãy cho biết 02 lợi ích của việc sử dụng phần mềm mô phỏng trong học tập thay vì thực làm thực tế? Lấy ví dụ minh họa.

Câu 24. [VD] (2,0 điểm) Cho bảng tính Excel theo dõi đóng góp giấy vụn của lớp 9A như sau:

	A	B	C	D
1	STT	Họ tên học sinh	Tổ	Số kg giấy
2	1	Trần Văn Khánh	1	3
3	2	Nguyễn Thị Mai	1	4
4	3	Lê Văn Hùng	2	1
5	4	Đinh Thị Hoa	1	4
6	5	Lý An	4	5
7	6	Nguyễn Văn Phúc	3	20
8	7	Trần Thị Hương	2	10
9	8	Lê Minh	1	3
10	9	Đinh Văn Quang	2	3
11	10	Lý Thị Lan	4	4

- Viết công thức đếm số lượng học sinh của Tổ 1.
- Viết công thức tính Tổng số kg giấy mà Tổ 2 đã đóng góp.

ĐỀ 2

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (5,0 điểm)

Câu 1. [NB] Trí tuệ nhân tạo (AI) là gì?

- Là máy tính có thể suy nghĩ và học hỏi như con người.
- Là máy tính chỉ biết thực hiện phép cộng trừ.
- Là một loại màn hình máy tính mới.
- Là phần mềm soạn thảo văn bản.

Câu 2. [NB] Trong y tế, máy tính và công nghệ số giúp ích gì?

- Thay thế hoàn toàn bác sĩ trong phẫu thuật.
- Lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử, hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh.
- Tự động sản xuất thuốc không cần dược sĩ.
- Không có tác dụng gì.

Câu 3. [NB] Đặc điểm nào sau đây là của thông tin kém chất lượng?

- Lỗi thời, không cập nhật.
- Có dẫn chứng cụ thể.
- Được công bố bởi tổ chức chính phủ.
- Nội dung logic, mạch lạc.

Câu 4. [TH] Khi tìm kiếm thông tin phục vụ bài tập nhóm, em nên chọn nguồn nào?

- Trang web cá nhân không rõ tác giả (blog).
- Các trang web có đuôi .gov.vn, .edu.vn hoặc sách giáo khoa.
- Bài đăng trên diễn đàn giải trí.
- Tin nhắn lan truyền trên Zalo.

Câu 5. [NB] Hành vi "Bắt nạt qua mạng" (Cyberbullying) là:

- A. Giúp đỡ bạn bè học tập online.
- B. Sử dụng lời lẽ xúc phạm, đe dọa người khác trên mạng.
- C. Chia sẻ tài liệu học tập.
- D. Tham gia câu lạc bộ tin học trực tuyến.

Câu 6. [NB] Đây là một ví dụ về phần mềm mô phỏng?

- A. Microsoft Word
- B. Solar System Scope
- C. Google Chrome
- D. Unikey

Câu 7. [NB] Trong phần mềm mô phỏng pha màu, điều gì xảy ra nếu ta pha sai tỉ lệ?

- A. Máy tính sẽ bị hỏng.
- B. Màn hình sẽ bị tắt.
- C. Ta thấy ngay kết quả sai mà không tốn kém nguyên liệu thật.
- D. Ta phải mua màu khác đền bù.

Câu 8. [NB] Trong bài trình chiếu, việc định dạng văn bản (Font chữ, màu sắc) cần lưu ý điều gì?

- A. Dùng càng nhiều font chữ lạ càng tốt.
- B. Màu chữ phải tương phản với màu nền để dễ đọc.
- C. Dùng màu chữ trùng với màu nền.
- D. Cỡ chữ càng nhỏ càng tốt để chứa được nhiều thông tin.

Câu 9. [TH] Công cụ nào giúp người nghe hình dung số liệu trực quan nhất trong bài trình chiếu?

- A. Bảng biểu và Biểu đồ.
- B. Các đoạn văn bản dài.
- C. Các tệp âm thanh.
- D. Các siêu liên kết.

Câu 10. [NB] Mục đích chính của Data Validation là gì?

- A. Tính toán dữ liệu nhanh hơn.
- B. Kiểm soát và hạn chế dữ liệu nhập vào ô tính để giảm sai sót.
- C. Định dạng màu sắc cho bảng tính.
- D. Sắp xếp dữ liệu tăng dần.

Câu 11. [NB] Trong Data Validation, thẻ Error Alert dùng để làm gì?

- A. Thiết lập điều kiện lọc.
- B. Hiện thị thông báo lỗi khi người dùng nhập sai quy tắc.
- C. Hiện thị hướng dẫn khi chọn ô.
- D. Xóa dữ liệu sai.

Câu 12. [TH] Để yêu cầu người dùng chỉ nhập Ngày tháng vào ô, trong Data Validation mục Allow chọn:

- A. Time.
- B. Date.
- C. Text length.
- D. List.

Câu 13. [NB] Hàm COUNTIF thuộc nhóm hàm nào?

- A. Hàm Logic.
- B. Hàm Ngày tháng.
- C. Hàm Thống kê.
- D. Hàm Văn bản.

Câu 14. [NB] Tham số thứ 3 [sum_range] trong hàm SUMIF là gì?

- A. Vùng chứa điều kiện.
- B. Điều kiện cần tính.
- C. Vùng cần tính tổng (nếu khác vùng điều kiện).
- D. Số lượng cần đếm.

Câu 15. [TH] Công thức =COUNTIF(A1:A10, "<50") dùng để:

- A. Tính tổng các số nhỏ hơn 50.
- B. Đếm số lượng các ô có giá trị nhỏ hơn 50.
- C. Đếm số lượng các ô có giá trị bằng 50.
- D. Tìm giá trị nhỏ nhất.

Câu 16. [TH] Để tính tổng doanh thu (Cột C) của nhân viên tên "Lan" (Cột B), các dòng dữ liệu từ dòng đến dòng 10, công thức là:

- A. =SUMIF(B2:B10, "Lan", C2:C10)
- B. =SUMIF(C2:C10, "Lan", B2:B10)
- C. =COUNTIF(B2:B10, "Lan")
- D. =SUM(C2:C10)

Câu 17. [TH] Trong cột Điểm (D2:D30), để đếm số học sinh có điểm trên 8.0, ta dùng:

A. =COUNTIF(D2:D30, >8.0)

B. =COUNTIF(D2:D30, ">8.0")

C. =SUMIF(D2:D30, ">8.0")

D. =COUNT(D2:D30)

Câu 18. [TH] Muốn tính tổng số tiền (Cột D) của các hóa đơn ngày "01/12/2025" (Cột A), bảng dữ liệu có 5 dòng, bắt đầu từ dòng 2, ta dùng:

A. =SUMIF(A2:A6, "01/12/2025", D2:D6)

B. =COUNTIF(A2:A6, "01/12/2025")

C. =SUMIF(D2:D6, "01/12/2025", A2:A6)

D. =SUM(A2:A6, D2:D6)

Câu 19. [TH] Cho ô A1 chứa chữ "Hoa". Công thức =COUNTIF(B1:B10, A1) nghĩa là

A. Đếm số ô trong B1:B10 có chứa chữ "Hoa".

B. Đếm số ô trong A1 có chứa B1.

C. Tính tổng các ô "Hoa".

D. Công thức sai.

Câu 20. [TH] Kết quả của hàm =SUMIF(A1:A3, ">10", A1:A3) với A1=5, A2=15, A3=20 là:

A. 2

B. 35

C. 40

D. 0

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (2,0 điểm)

Câu 21. [NB] Nhận định về ứng xử văn hóa trong môi trường số

- Nên tôn trọng quyền riêng tư và thông tin cá nhân của người khác
- Có thể tự do sử dụng hình ảnh của bạn bè để chế ảnh (meme) mà không cần xin phép
- Trích dẫn nguồn gốc rõ ràng khi sử dụng thông tin của người khác.
- Lan truyền tin giả (fake news) là hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 22. [TH] Cho tình huống: Sử dụng Data Validation để kiểm tra dữ liệu nhập ngày sinh

- Chọn Allow là "Date" để giới hạn dữ liệu kiểu ngày tháng.
- Có thể thiết lập ngày bắt đầu (Start Date) và ngày kết thúc (End Date).
- Data Validation không thể ngăn chặn người dùng nhập sai, chỉ báo màu đỏ.
- Thẻ Input Message dùng để hiện thông báo nhắc nhở khi chọn vào ô.

C. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 23. [VD] (1,0 điểm) Em hãy cho biết 02 lợi ích của việc sử dụng phần mềm mô phỏng trong học tập thay vì thực làm thực tế? Lấy ví dụ minh họa.

Câu 24. [VD] (2,0 điểm) Cho bảng tính Excel theo dõi đóng góp giấy vụn của lớp 9A như sau:

	A	B	C	D
1	STT	Họ tên học sinh	Tổ	Số kg giấy
2	1	Trần Văn Khánh	1	3
3	2	Nguyễn Thị Mai	1	4
4	3	Lê Văn Hùng	2	1
5	4	Đinh Thị Hoa	1	4
6	5	Lý An	4	5
7	6	Nguyễn Văn Phúc	3	20
8	7	Trần Thị Hương	2	10
9	8	Lê Minh	1	3
10	9	Đinh Văn Quang	2	3
11	10	Lý Thị Lan	4	4

- Viết công thức đếm số lượng học sinh của Tổ 1.
- Viết công thức tính Tổng số kg giấy mà Tổ 2 đã đóng góp.

IV. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (5,0 điểm)

- Mỗi lựa chọn đúng được 0,25 điểm

- Các trường hợp không tính điểm: tô từ 02 đáp án trở lên, tô không rõ đáp án, không tô đáp án nào.
- Bảng đáp án:

Đề 1:

1	A	B	C	D	6	A	B	C	D	11	A	B	C	D	16	A	B	C	D
2	A	B	C	D	7	A	B	C	D	12	A	B	C	D	17	A	B	C	D
3	A	B	C	D	8	A	B	C	D	13	A	B	C	D	18	A	B	C	D
4	A	B	C	D	9	A	B	C	D	14	A	B	C	D	19	A	B	C	D
5	A	B	C	D	10	A	B	C	D	15	A	B	C	D	20	A	B	C	D

Đề 2:

1	A	B	C	D	6	A	B	C	D	11	A	B	C	D	16	A	B	C	D
2	A	B	C	D	7	A	B	C	D	12	A	B	C	D	17	A	B	C	D
3	A	B	C	D	8	A	B	C	D	13	A	B	C	D	18	A	B	C	D
4	A	B	C	D	9	A	B	C	D	14	A	B	C	D	19	A	B	C	D
5	A	B	C	D	10	A	B	C	D	15	A	B	C	D	20	A	B	C	D

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (2,0 điểm)

- Một nhận định đúng được 0,1 điểm
- Hai nhận định đúng được 0,25 điểm
- Ba nhận định đúng được 0,5 điểm
- Bốn nhận định đúng đạt 1,0 điểm
- Không tính điểm khi: chọn cả 02 đáp án đúng và sai, không chọn đáp án nào.

21. a-Đúng, b-Sai, c-Đúng, d-Sai.

22. a-Sai, b-Đúng, c-Đúng, d-Sai

C. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
23	Lợi ích phần mềm mô phỏng:	1.0
	- Tiết kiệm chi phí (không tốn vật liệu, hóa chất).	0.25
	- Đảm bảo an toàn (tránh cháy nổ, độc hại).	0.25
	- Quan sát được các quá trình quá nhanh hoặc quá chậm, trừu tượng.	0.25
	- Ví dụ: Dùng phần mềm PhET để làm thí nghiệm mạch điện.	0.25
24	Công thức Excel:	2.0
	a) Đếm số HS Tổ 1: =COUNTIF(B2:B40, 1) hoặc =COUNTIF(B2:B40, "1")	1.0
	b) Tính tổng giấy Tổ 2: =SUMIF(B2:B40, 2, C2:C40)	1.0

